

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT

BỘ MÔN LUẬT

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 2

NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Luật Thi hành án dân sự

Mã môn học: LECJ334139

Đề số/Mã đề: **01** Đề thi có 02 trang.

Thời gian: 75 phút.

Ngày thi: 17/4/2026

Câu 1: Sai.

CSPL: điểm a khoản 1 Điều 7 Luật THADS 2025: “1. **Người phải thi hành án** có các quyền sau đây: a) Lựa chọn cơ quan thi hành án dân sự hoặc văn phòng thi hành án dân sự để yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật này;”; khoản 1 Điều 34: “1. **Đương sự** có quyền yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật này. Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Cảnh tranh.”; khoản 1 Điều 3: “Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. **Đương sự** là người được thi hành án, **người phải thi hành án.**”

Câu 2: Sai.

CSPL: khoản 1 Điều 36 Luật THADS 2025: “1. Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày kể từ ngày người phải thi hành án được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án, trừ trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.”

Câu 3: Sai.

CSPL: khoản 4 Điều 31 Luật THADS 2025: “4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ, Trưởng văn phòng thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án. Quy định tại Chương III của Luật này được áp dụng trong trường hợp văn phòng thi hành án dân sự tổ chức thi hành án; Trưởng văn phòng thi hành án dân sự thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án như Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; Thừa hành viên thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án như Chấp hành viên. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên không được áp dụng các quy định liên quan

đến ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản, áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án và các quy định liên quan đến trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án.”; khoản 4 Điều 48: “Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ sau đây: ...4. **Đương sự có thỏa thuận hoặc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ** một phần hoặc toàn bộ quyết định thi hành án, trừ trường hợp việc đình chỉ thi hành án ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh việc nộp phí thi hành án.”

Câu 4: Sai.

CSPL: khoản 4 Điều 31: “4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ, Trưởng văn phòng thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án. **Quy định tại Chương III của Luật này được áp dụng trong trường hợp văn phòng thi hành án dân sự tổ chức thi hành án; Trưởng văn phòng thi hành án dân sự thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án như Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; Thừa hành viên thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án như Chấp hành viên. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên không được áp dụng các quy định liên quan đến ủy thác thi hành án, ủy thác xử lý tài sản, áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án và các quy định liên quan đến trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án.**”

Câu 5: Sai.

CSPL: điểm d khoản 3 Điều 78 Luật THADS 2025: “3. Ra quyết định kê biên đối với một số loại tài sản cụ thể: ...d) **Trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản nào khác hoặc có tài sản nhưng không đủ để thi hành án, Chấp hành viên có quyền kê biên tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp nếu giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí thi hành án. Trường hợp tài sản của người phải thi hành án đang được bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;**”

Câu 6: Sai.

CSPL: khoản 1 Điều 96 Luật THADS: “1. *Đương sự có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Trưởng văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên về thi hành án dân sự nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Trưởng văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên về thi hành án dân sự nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*”

Bài tập tình huống: Đúng.

CSPL: điểm c khoản 1 Điều 46 Luật THADS 2025: “1. *Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn một phần hoặc toàn bộ việc thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các căn cứ sau đây: ...c) Đương sự thỏa thuận bằng văn bản về việc hoãn thi hành án hoặc người được thi hành án có văn bản đề nghị hoãn thi hành án, trừ trường hợp yêu cầu hoãn thi hành án làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba; trong thời gian hoãn thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi chậm thi hành án, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác;”*

Trong tình huống của đề bài thì ông Nguyễn Văn A là người yêu cầu thi hành án, tuy nhiên, ông A cũng được xác định là người phải thi hành án, cụ thể ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đặt cọc là 3.000.000.000 đồng, đồng thời, ông A còn chịu tiền lãi trong thời gian chậm thi hành án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 Luật THADS nói trên, người phải thi hành án không được đơn phương đề nghị hoãn thi hành án, mặt khác trong thời gian hoãn thi hành án theo đúng quy định này thì người phải thi hành án không phải chịu lãi chậm thi hành án.

